ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG KIẾN TƯỜNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2259/QĐ-UBND	*Kiến Tường, ngày 08 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng
Công trình: Láng nhựa đường Sư 8 ***(đoạn từ kênh Quận đến rạch Cái Cát)***
Địa điểm: phường Kiến Tường, tỉnh Tây Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG KIẾN TƯỜNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/06/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của QH khoá XIII kỳ họp thứ 7 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của QH khoá XIV kỳ họp thứ 9;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ, quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ, quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ Xây dựng về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BXD ngày 30/08/2024 của Bộ Xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 01/2025/TT-BXD ngày 22/01/2025 của Bộ Xây dựng về việc việc sửa đổi một số điều Thông tư 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021; Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 và Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 512/QĐ-SXD ngày 06/6/2025 về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng, bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn

tỉnh Long An năm 2025 (trước sát nhập); Quyết định số 833/SXD-QLHĐXD ngày 05/8/2025 của Sở xây dựng tỉnh Tây Ninh V/v áp dụng đơn giá nhân công, bảng giá ca máy và thiết bị thi công trong quá trình thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 1999/QĐ-UBND ngày 17/11/2025 của UBND phường Kiến Tường về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình Láng nhựa đường Sư 8 (đoạn từ kênh Quận đến rạch Cái Cát);

Căn cứ Hồ sơ báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình Láng nhựa đường Sư 8 (đoạn từ kênh Quận đến rạch Cái Cát) ngày 25/11/2025 do Công ty TNHH Tư vấn và xây dựng Anh Tuấn lập;

Căn cứ Báo cáo kết quả thẩm tra báo cáo kinh tế - kỹ thuật Số: 36/CTXĐL – TTr, ngày 05/12/2025 do Công ty Cổ phần Đầu tư – Tư vấn Xây dựng Đồng Lộc lập;

Căn cứ Thông báo số 481/TB-KTHTĐT ngày 05/12/2025 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Kiến Tường về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Láng nhựa đường Sư 8 (đoạn từ kênh Quận đến rạch Cái Cát);

Xét Tờ trình số 482/TTr-KTHTĐT ngày 05/12/2025 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Kiến Tường về việc trình phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình Láng nhựa đường Sư 8 (đoạn từ kênh Quận đến rạch Cái Cát).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Láng nhựa đường Sư 8 (đoạn từ kênh Quận đến rạch Cái Cát), với các nội dung chính như sau:

1. Tên dự án: Láng nhựa đường Sư 8 (đoạn từ kênh Quận đến rạch Cái Cát).

2. Mã số thông tin công trình:

3. Địa điểm xây dựng : phường Kiến Tường, tỉnh Tây Ninh.

4. Người quyết định đầu tư: UBND phường Kiến Tường.

5. Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Kiến Tường.

6. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, tổ chức lập khảo sát xây dựng (nếu có); tổ chức tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công: Công ty TNHH Tư vấn và xây dựng Anh Tuấn.

7. Loại, nhóm dự án; Loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình: Dự án nhóm C; Công trình giao thông; các nội dung khác theo thuyết minh báo cáo kinh tế kỹ thuật do đơn vị tư vấn lập.

8. Mục tiêu dự án:

- Đảm bảo lưu thông đi lại, vận chuyển hàng hoá được thuận tiện, từng bước hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật trong khu vực theo chuẩn xã nông thôn mới.

- Góp phần tạo vẽ mỹ quan và trong sạch môi trường, phục vụ phát triển kinh tế, an sinh xã hội trong địa bàn và khu vực lân cận.

9. Quy mô đầu tư xây dựng:

- Vận tốc thiết kế: 20 Km/h;

- Tải trọng thiết kế đường: Tải trọng trục xe 6 tấn;

Các điểm không chế:

+ Điểm đầu dự án Km0+000, giao với đường đường dẫn vào mố A cầu Kênh Quận

+ Điểm cuối dự án Km1+303,82 giáp với đường cặp kênh Sư 8 (rạch cái Cát).

+ Chiều dài: 1.303,82 m.

Tim tuyến: Tim tuyến cơ bản bám theo tim đường hiện hữu.

Cao độ thiết kế: Mặt cắt dọc đường thiết kế đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cấp đường, đảm bảo thoả mãn cao độ khống chế của đường hiện hữu và các tuyến đường trong khu vực. Cao độ đường đỏ +2.70m đầu tuyến vuốt nối vào đường dẫn mố A cầu Kênh Quận là +3.06m, vuốt nối vào đường đá dăm cuối tuyến.

- Quy mô mặt cắt ngang:

* Vị trí đoạn bình thường:

+ Mặt rộng: 4,00m;

+ Lề đường: 0,50m x 2 bên= 1,00m;

+ Nền đường rộng: 5,00m;

* Vị trí đoạn tránh xe:

+ Mặt rộng: 6,00m;

+ Lề đường: 0,50m x 2 bên= 1,00m;

+ Nền đường rộng: 7,00m;

- Nút giao thông: Thiết kế loại hình nút giản đơn đồng mức.

- Kết cấu mặt đường từ trên xuống:

+ Láng nhựa 3 lớp tiêu chuẩn 4,50 kg/m²;

+ Tưới nhựa dính bám 60/70 tiêu chuẩn 1,0kg/m²;

+ Lớp cấp phối đá 0x4 Dmax25mm dày 17.5cm, đầm chặt K≥0,98;

+ Lớp cấp phối đá 0x4 Dmax37,5mm dày 17.5cm, đầm chặt K≥0,98;

+ Lớp vải địa kỹ thuật không dệt ART 25KN/m;

+ Lớp cát dày 30cm, đầm chặt K≥0,98;

+ Lu lèn lớp đất nền 30cm trên cùng đạt K≥0,95;

+ Nền đường đào khuôn đến cao độ đáy kết cấu đạt độ dốc thiết kế;

+ Lề, taluy đắp đất tận dụng, đầm chặt K≥0,95;

- Trồng cây chuông vàng dọc lề trái tuyến khoảng cách 10m/cây;

- Hệ thống chiếu sáng dọc tuyến phía bên nhà dân.

- Di dời hệ thống cấp nước sinh hoạt.

10. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Các tiêu chuẩn Nhà nước, tiêu chuẩn Ngành có liên quan.

11. Tổng mức đầu tư đầu tư xây dựng *(tính tròn)* **: 7.353.086.000 đồng** ***(Bằng chữ: Bảy tỷ, ba trăm năm mươi ba triệu, không trăm tám mươi sáu nghìn đồng).***

Trong đó:

+ Chi phí xây lắp: 5.793.689.000 đồng

+ Chi phí quản lý dự án: 175.201.000 đồng

+ Chi phí tư vấn: 505.364.000 đồng

+ Chi phí khác: 265.460.000 đồng

+ Chi phí dự phòng: 613.372.000 đồng

12. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2025-2027.

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: Nguồn vốn ngân sách phường *(Vốn tiền sử dụng đất).*

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư tự thực hiện.

Điều 2. Căn cứ nội dung phê duyệt tại Điều 1 nêu trên, Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường *(chủ đầu tư)* có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện công trình đúng trình tự, hoàn thành đúng thời gian, đảm bảo chất lượng và hiệu quả công trình.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường, Trưởng Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị phường và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- CT, các PCT UBND phường;
- Như Điều 3;
- KBNN khu vực XVIII – PGD số 5;
- CVP, P.CVP, NC *(kt)*;
- Lưu: VT.KTHTĐT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Tấn Lộc